

Số: /BC-CDS

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2025**  
**VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2026**

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2025**

**1.1. Công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật, chỉ đạo, điều hành**

Trong năm 2025, Cục Chuyển đổi số đã chủ động tham mưu trình Đảng ủy Bộ, Bộ trưởng ban hành **38 văn bản** gồm các kế hoạch, chiến lược, khung kiến trúc số và quy định kỹ thuật, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho triển khai chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường. Cục đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an xây dựng, trình ban hành **02 kế hoạch phối hợp** triển khai Đề án 06/CP và chiến dịch làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai; chủ trì, phối hợp hoàn thiện **quy định kỹ thuật cho 17 cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành**, bảo đảm thống nhất trong tổ chức triển khai.

**1.2. Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết số: 57-NQ/TW, 71/NQ-CP, 214/NQ-CP và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW**

a) Đối với các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận liên quan: Cục được giao **65 nhiệm vụ**, đến hết năm 2025 đã **hoàn thành 100% nhiệm vụ**, bảo đảm tiến độ và yêu cầu đề ra.

b) Đối với các nhiệm vụ triển khai Đề án 06/CP: Cục được giao **68 nhiệm vụ** (gồm 62 nhiệm vụ chung và 06 nhiệm vụ cụ thể); kết quả đã **hoàn thành toàn bộ**, không còn nhiệm vụ đang thực hiện.

**1.3. Công tác phát triển Chính phủ số**

a) Giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến Cục đã tham mưu và tổ chức triển khai **Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành nông nghiệp và môi trường theo mô hình tập trung**, cung cấp **277 dịch vụ công trực tuyến cấp Bộ, 311 dịch vụ công cấp tỉnh và 57 dịch vụ công cấp xã**. Hệ thống chính thức vận hành từ ngày 01/01/2026 và đã tiếp nhận, xử lý **11.924 hồ sơ** (tính đến 13/01/2026).

b) Duy trì, vận hành, hoàn thiện hạ tầng số dùng chung

Hạ tầng số dùng chung của Bộ được duy trì, vận hành ổn định với **trên 870 máy chủ**, đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống thông tin. Cục đã tạo lập, quản lý **hơn**

**21.000 tài khoản điện tử** và triển khai **5.460 chữ ký số**, bảo đảm môi trường làm việc số thông suốt.

c) Triển khai vận hành nền tảng số, hệ thống thông tin

Các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được hợp nhất, nâng cấp, vận hành ổn định; cơ bản thực hiện **100% văn bản điện tử gắn với chữ ký số**, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Bộ.

#### **1.4. Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành**

a) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

Cục đã hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; triển khai chiến dịch làm giàu, làm sạch dữ liệu với **hơn 61,5 triệu thửa đất, 34/34 tỉnh, thành phố** thực hiện đồng bộ dữ liệu. Đồng thời, đã chuẩn bị đầy đủ điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin để kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Trung tâm dữ liệu quốc gia.

b) Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia

Đã hoàn thành đối soát **82.061 tàu cá**, tỷ lệ cập nhật số định danh cá nhân đạt **95,3%**, đủ điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

c) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu khác

Cục đã rà soát, đánh giá **26 cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành**, ban hành quy định kỹ thuật cho các cơ sở dữ liệu đủ điều kiện, làm cơ sở triển khai xây dựng, hoàn thiện và đồng bộ dữ liệu.

d) Kết nối, đồng bộ dữ liệu lên Trung tâm dữ liệu quốc gia

Đã chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật, mô hình dữ liệu dùng chung và phối hợp với các đơn vị liên quan sẵn sàng cho việc kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu theo kế hoạch.

#### **1.5. Công tác thống kê ngành**

Cục đã tổ chức thu thập, tổng hợp, cung cấp kịp thời thông tin thống kê phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ; từng bước đổi mới nội dung, hình thức báo cáo theo hướng số hóa, trực tuyến và trực quan hóa dữ liệu. Công tác phổ biến thông tin thống kê, biên soạn Niên giám thống kê và phối hợp triển khai các hoạt động điều tra thống kê được thực hiện đúng quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

#### **1.6. Quản lý tài liệu, kho tư liệu và cung cấp dịch vụ thông tin nông nghiệp và môi trường**

Công tác quản lý, bảo quản và cung cấp tài liệu được thực hiện đúng quy định; hệ thống kho tư liệu được duy trì an toàn, bảo đảm yêu cầu bảo mật, phòng cháy, chữa cháy và phục vụ kịp thời nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin.

#### **1.7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng**

Cục đã thường xuyên rà soát, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trọng yếu; duy trì vận hành các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin. Các hệ thống tại Trung tâm dữ liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu **cấp độ 3**, một số khu vực đáp ứng **cấp độ 4**.

### **1.8. Kiểm tra công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin và công tác thống kê.**

Thực hiện kế hoạch kiểm tra năm 2025 của Bộ, Cục đã chủ trì, phối hợp kiểm tra việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin và công tác thống kê tại một số đơn vị trực thuộc Bộ và địa phương theo đúng kế hoạch.

### **1.9. Hướng dẫn, hỗ trợ chuyển đổi số các Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Cục đã hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương triển khai dịch vụ công, xây dựng cơ sở dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin; tổ chức thành công **Hội nghị Chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường năm 2025**, góp phần nâng cao nhận thức và thống nhất cách làm trên toàn ngành.

### **1.10. Tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2025**

Năm 2025, Cục được giao thực hiện **03 dự án** với tổng kế hoạch vốn **222 tỷ đồng**. Kết quả đã **giải ngân 220 tỷ đồng, đạt khoảng 99% kế hoạch**, các dự án triển khai đúng tiến độ, đang thực hiện quyết toán theo quy định.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **2.1. Thuận lợi**

Chủ trương, chính sách về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ngày càng hoàn thiện; Lãnh đạo Bộ quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; nhận thức về chuyển đổi số của các đơn vị từng bước được nâng cao; các ứng dụng CNTT phát huy hiệu quả rõ rệt trong quản lý, điều hành.

### **2.2. Khó khăn**

Thiếu định mức, đơn giá cho một số nội dung chuyển đổi số; mức độ sẵn sàng chuyển đổi số giữa các đơn vị chưa đồng đều; thủ tục hành chính còn phức tạp; hạn chế về nguồn nhân lực CNTT, an toàn thông tin chất lượng cao.

### **2.3. Đánh giá chung**

Mặc dù năm 2025 còn nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên với sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị trong và ngoài Bộ và sự đoàn kết, quyết tâm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Cục đã hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và các nhiệm vụ theo kế hoạch của Bộ thực hiện các Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP, Kế hoạch 02-KH/BCĐTW và Đề án 06/CP.

### III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

**3.1.** Tiếp tục triển khai hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn tạo cơ sở pháp lý thuận lợi, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, thống kê ngành nông nghiệp và môi trường; ban hành đầy đủ Khung quản trị, quản lý dữ liệu các lĩnh vực của ngành nông nghiệp và môi trường làm cơ sở để triển khai xây dựng, hoàn thiện, kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, chuyên ngành.

**3.2.** Tập trung, quyết liệt, hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ về tạo lập, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, lĩnh vực được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 214/NQ-CP, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 434/KH-TCT và các cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và giải quyết thủ tục hành chính.

**3.3.** Tiếp tục hoàn thiện, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, đồng bộ, kết nối, dùng chung” theo phân công của Bộ.

**3.4.** Tái cấu trúc, mở rộng bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin, vận hành liên tục, thông suốt các hệ thống thông tin dùng chung (hệ thống quản lý văn bản hồ sơ điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, ...) phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ công giải quyết thủ tục hành chính của ngành.

**3.5.** Thực hiện các Đề án, dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và bền vững.

**3.6.** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ đột phá: thiết bị, công nghệ IOT; ưu tiên ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI First) vào quy trình xử lý nghiệp vụ; AI và các trợ lý ảo (AI Agent) để góp phần tạo lập phương thức chỉ đạo điều hành chuyên dịch từ thụ động (chờ báo cáo) sang chủ động (giám sát qua dữ liệu), từ thủ công sang tự động hóa (AI), và từ phân tán sang tập trung, thống nhất.

### IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

**4.1.** Các đơn vị trực thuộc Bộ quan tâm, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thực sự vào cuộc quyết liệt đối với công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin.

**4.2.** Các đơn vị quản lý nhà nước đẩy mạnh hoàn thiện quy định pháp lý, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá để tạo thuận lợi cho chuyển đổi số; trọng tâm xây dựng Thông tư quy định Khung Kiến trúc dữ liệu, Khung Quản trị, Quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu chuyên ngành; xây dựng, hoàn thiện, chia sẻ, sử dụng CSDL, lấy dữ liệu làm trung tâm; thực hiện chỉ đạo, điều hành, chuyên môn dựa vào dữ liệu và bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, đồng bộ, kết nối, dùng chung”. Ưu tiên đề xuất cắt giảm thủ tục hành chính, thay thế thành phần hồ sơ giải quyết TTHC bằng dữ

liệu, phục vụ và làm hài lòng người dân, doanh nghiệp.

**4.3.** Quan tâm, ưu tiên các điều kiện, nguồn lực, kinh phí cho công tác chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin, phát triển hạ tầng số, các nền tảng số và cho công tác bảo đảm duy trì, vận hành các hệ thống. Bảo đảm các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu mới, hoạt động liên tục, không bị gián đoạn.

**4.4.** Thu hút, khuyến khích, sử dụng nhân lực có chất lượng về công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu, an toàn thông tin; tạo điều kiện về chế độ đãi ngộ đặc thù đối nhằm gắn bó, yên tâm công tác chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

**4.5.** Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai rộng rãi các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI), IoT, Block Chain, Digital Twin...trong phát triển Chính phủ số ngành phục vụ người dân và doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội, thiết thực hiện đại hóa đất nước, độc lập tự chủ về công nghệ, hội nhập trình độ công nghệ quốc tế./.

## **CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ**